

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ - ST
Ngày 06-01-2023
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Quang;

Ông Kim Niệm;

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 263/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, về nuôi con, về cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Mỹ L, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp SD, xã PS, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp RC, xã AB, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ L trình bày:

Về hôn nhân: Bà L và ông T chung sống, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/12/2021 tại Ủy ban nhân dân xã PS, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Việc sống chung và đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc. Thời gian đầu chung sống thì hạnh phúc nhưng sau đó thì không hạnh phúc nữa mà

thường hay xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, ông T không có quan tâm tới gia đình, thường xuyên uống rượu. Sau khi uống rượu về thì đuổi Bà L ra khỏi nhà. Hai vợ chồng bà đã ly thân từ cuối tháng 6/2022 cho đến nay. Trong thời gian ly thân thì ông T không quan tâm tới vợ, con. Hiện tại tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, Bà L xin ly hôn với ông T.

Về con chung: Quá trình chung sống Bà L và ông T có 01 con chung tên Nguyễn Thành D, sinh ngày 19/02/2022. Khi ly hôn Bà L xin được nuôi con, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Mỹ L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 23/12/2021 tại Ủy ban nhân dân xã PS, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Việc sống chung và đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, không có mâu thuẫn. Bà L đã về nhà vợ sinh sống từ tháng 6/2022 cho đến nay. Hiện tại, ông T vẫn còn yêu thương Bà L nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống Bà L và ông T có 01 con chung tên Nguyễn Thành D, sinh ngày 19/02/2022. Khi ly hôn ông T yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu Bà L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật. HĐXX thực hiện khai mạc phiên tòa, phần thủ tục, phần tranh tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Bà Võ Thị Mỹ L và ông Nguyễn Văn T chung sống và có đăng ký kết hôn ngày 23/12/2021 tại Ủy ban nhân dân xã PS, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Bà L và ông T đủ điều kiện kết hôn theo Điều 8 và có đăng ký kết hôn theo Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, ông T không có quan tâm tới gia đình, thường xuyên uống rượu. Sau khi uống rượu về thì đuổi

Bà L ra khỏi nhà. Hai vợ chồng bà đã ly thân từ cuối tháng 6/2022 cho đến nay. Trong thời gian ly thân thì ông T không quan tâm tới vợ, con. Bị đơn không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có phương pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, bị đơn và nguyên đơn đều thừa nhận hai vợ chồng đã ly thân, thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm tới nhau, hai gia đình có mâu thuẫn và xảy ra việc đánh nhau (nhưng không báo lên chính quyền địa phương) nên có căn cứ khẳng định tình trạng vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài dù được Tòa án nhiều lần hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Quá trình chung sống Bà L và ông T có 01 con chung tên Nguyễn Thành D, sinh ngày 19/02/2022. Khi ly hôn Bà L yêu cầu được nuôi con, ông T cũng yêu cầu được nuôi con chung. Do con chung hiện nay dưới 36 tháng tuổi và đang sống cùng với Bà L nên đề nghị HĐXX giao con chung cho Bà L nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L yêu cầu cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông T trình bày ông T đủ điều kiện để cấp dưỡng nuôi con nhưng ông T không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc cấp dưỡng nuôi con là trách nhiệm của cha mẹ với con do vậy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Võ Thị Mỹ L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn T, yêu cầu được nuôi con, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, bị đơn ông T hiện cư trú tại xã PS, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các khoản 1, 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Võ Thị Mỹ L và ông Nguyễn Văn T chung sống và có đăng ký kết hôn ngày 23/12/2021 tại Ủy ban nhân dân xã PS, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Bà L và ông T đủ điều kiện kết hôn theo Điều 8 và có đăng ký kết hôn theo Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, ông T không có quan tâm tới gia đình, thường xuyên uống rượu. Sau khi uống rượu về thì

đuổi Bà L ra khỏi nhà. Bị đơn không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có phương pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, bị đơn và nguyên đơn đều thừa nhận hai vợ chồng đã ly thân, thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm tới nhau, hai gia đình có mâu thuẫn và xảy ra việc đánh nhau (nhưng không báo lên chính quyền địa phương) nên có căn cứ khẳng định tình trạng vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài được dù được Tòa án nhiều lần hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

[3.1] Về con chung: Quá trình chung sống Bà L và ông T có 01 con chung tên Nguyễn Thành D, sinh ngày 19/02/2022. Khi ly hôn Bà L yêu cầu được nuôi con, ông T cũng yêu cầu được nuôi con chung. Do con chung hiện nay dưới 36 tháng tuổi và đang sống cùng với Bà L nên theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình HĐXX quyết định giao con chung cho Bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

[3.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L yêu cầu cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông T trình bày là ông T đủ điều kiện để cấp dưỡng nuôi con nhưng ông T không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc cấp dưỡng nuôi con là trách nhiệm của cha mẹ với con, xét nhu cầu thiết yếu cho việc chăm sóc con, xét điều kiện thu nhập của bị đơn (thu nhập từ 13.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng/tháng) thì yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm \ về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các khoản 1, 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 264, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ L đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T về việc “Ly hôn”.

2. Về hôn nhân: Bà Võ Thị Mỹ L được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

3. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thành D, sinh ngày 19/02/2022 cho bà Võ Thị Mỹ L nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Bà Võ Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008485 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mạnh